

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT NUÔI VỖ BÉO BÒ THỊT CHẤT LƯỢNG CAO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày ... tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

1. Chuồng trại và phương thức vỗ béo

1.1. Chuồng trại

- Vị trí xây dựng chuồng trại: Tùy quy mô chăn nuôi, vị trí xây dựng chuồng trại phải đảm bảo khoảng cách an toàn theo quy định của Luật chăn nuôi. Chuồng trại nuôi vỗ béo phải đảm bảo cao ráo, thoáng mát, thoát nước tốt, thuận lợi cho công việc vệ sinh chuồng trại, tách biệt với nơi ở của người.

- Chuồng nuôi bò đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, bò đi lại tự do trong chuồng. Hướng chuồng xây theo hướng Nam hoặc Đông Nam. Diện tích chuồng nuôi cho mỗi bò từ 5 - 6 m².

- Nền chuồng đảm bảo không trơn trượt, có độ dốc 2 - 3%. Kích thước chỗ đứng 2m x 1,8m. Đối với kiểu chuồng hở, phải làm lưới che để tránh côn trùng, ruồi muỗi.

- Tùy theo quy mô mà chuồng có thể xây dựng 1 dãy hoặc 2 dãy. Nền chuồng phải làm chắc, không lún trơn, có độ dốc 2 - 3% về phía rãnh thoát.

- Cần trang bị máng ăn, máng uống dọc theo hành lang, kích thước máng ăn 60 cm x 120 cm, cao phía sau 80 cm, cao phía trước 50 cm. Kích thước máng uống dài x rộng x sâu là 60 cm x 60 cm x 40 cm. Rãnh thoát nước thải thiết kế phía sau rộng 30 cm, sâu 30 cm, độ dốc 5-8%.

- Ngoài ra cần bố trí thêm hồ ủ phân hoặc hầm biogas, hệ thống rèm che cách tầm bò khoảng 1 - 1,5 m, hệ thống cây xanh chống nóng cho bò trong mùa hè, ...

1.2. Phương thức vỗ béo

Nuôi nhốt tại chuồng, cung cấp thức ăn, nước uống và cho ăn tự do theo nhu cầu. Theo dõi số lượng thức ăn hàng ngày để bổ sung và điều chỉnh lượng thức ăn cho kịp thời. Xác định khối lượng bò trước và sau khi vỗ béo.

2. Con giống

- Chọn giống bò nuôi vỗ béo là con lai BBB, Red Angus, Brahman... thường thì con đực sẽ phát triển nhanh hơn con cái, tuy nhiên lưu ý tách riêng bò đực chưa thiến để tiến hành thiến trước khi đưa vào vỗ béo; bò có thể trạng gầy khi nuôi vỗ béo cho hiệu quả cao hơn bò có thể trạng béo; bò già thì hiệu quả phát triển sẽ không cao.

- Lựa chọn bò để vỗ béo là những con đã được tiêm phòng, còn hiệu lực tiêm phòng và có chứng nhận tiêm phòng vắc xin Lở mồm long móng, Viêm da nổi cục, tại thời điểm lựa chọn không có dấu hiệu của bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, mắt tinh nhanh, có thân hình cân đối, đầu thanh, chân thanh, bụng thon, da đàn hồi tốt, lông mịn, đuôi luôn cử động, cụm lông đuôi dài. Bò trước

khi đưa vào vỗ béo cần được tẩy nội, ngoại ký sinh trùng; đối với những con bò bị bệnh cần được điều trị khỏi bệnh mới đưa vào vỗ béo.

3. Tẩy ký sinh trùng

Trước khi đưa vào vỗ béo bò phải tẩy ký sinh trùng theo các phương pháp dưới đây:

3.1. Ngoại ký sinh trùng: ve, rận, ruồi...

Ivermectin, Hantox, Hanmectin (tiêm), ...

3.2. Nội ký sinh trùng

- Tẩy giun ký sinh trùng đường ruột, giun phổi: Ivermectin, Albendazol, Mebendazol, Levamisole, Tetramisole,...

- Tẩy ký sinh trùng đường máu: Azidin, Trypanosoma,...

- Tẩy sán lá (Sán lá gan, sán lá dạ cỏ,..), sán dây: Dovenic, Fasiolid, Dertil B, Praziquantel, Febantel, Pyrantel,...

* Lưu ý: Sử dụng thuốc theo đúng cách dùng, liều lượng hướng dẫn của nhà sản xuất.

4. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vỗ béo bò trước khi giết thịt

- Đối tượng áp dụng: Bò sau 18 tháng tuổi.

- Thời gian vỗ béo: Phụ thuộc vào tuổi, độ béo của bò trước khi vỗ béo và yêu cầu của thị trường về khối lượng bò, chất lượng thịt... Thông thường thời gian vỗ béo là 60 - 90 ngày.

- Thức ăn cho bò vỗ béo bao gồm thức ăn thô xanh, phụ phẩm, thức ăn tinh, khoáng đa - vi lượng và vitamin.

+ Thức ăn thô xanh: Các loại cỏ tự nhiên, cỏ trồng, thức ăn ủ chua, thức ăn xanh chiếm 55 - 60% vật chất khô trong khẩu phần. Lượng cho ăn khoảng 10% trọng lượng cơ thể.

+ Thức ăn tinh: Bột bắp, cám gạo, thóc nghiền, bột sắn, bột khoai... Thức ăn tinh chiếm 40 - 45% vật chất khô trong khẩu phần. Lượng cho ăn khoảng 1% trọng lượng cơ thể.

+ Phụ phẩm: Thân cây bắp, rom rạ, khô dầu đậu tương, khô dầu lạc, khô dầu dừa, khô đầu vừng, bột máu, bột thịt xương, bã bia, rỉ mật đường, bã đậu nành, bã sắn,...

+ Khoáng đa lượng, vitamin: Ure, Vitamin A, D, khoáng đa lượng như Ca, P, Na,... Thường bổ sung dưới dạng premix vitamin, premix khoáng 1 - 2% trong khẩu phần thức ăn tinh cho bò.

- Có thể tham khảo sử dụng các công thức vỗ béo bò thịt theo khối lượng cơ thể theo tỷ lệ thức ăn tinh và thô xanh trong khẩu phần cho hiệu quả cao nhất là tỷ lệ 4:1, như sau:

Tham khảo công thức vỗ béo bò theo khối lượng cơ thể

Khối lượng (kg)	Cỏ tươi (kg)	Rơm khô (kg)	Thức ăn ủ tươi (kg)	Cám hỗn hợp (kg)	Ure (gam)
350	35	2,5		2,5	50
380	35	2,5		3,0	58
400	40	2,5		3,2	65
420	40	2,5	2,0	3,5	72
450	40	2,5	2,5	4,0	80

Tuy nhiên, để tránh bò ngộ độc Ure, cần phải lưu ý những vấn đề sau:

- + Trộn Ure thật đều trong khẩu phần ăn;
- + Lượng Ure chiếm không quá 3% tổng lượng thức ăn tinh;
- + Không hòa nước cho bò uống khi trong thành phần thức ăn tinh có Ure.

* Phương pháp cho ăn:

- Lúc đầu nên cho bò ăn nhiều thức ăn thô xanh, tập cho bò ăn ít thức ăn tinh để bò làm quen với khẩu phần năng lượng cao trong thời gian 5 - 10 ngày. Có thể rải đều thức ăn tinh trên cỏ hoặc đưa trực tiếp vào miệng để bò quen mùi vị.

- Khi cho bò ăn theo khẩu phần vỗ béo cần tập dần để bò quen thức ăn mới, sau đó tăng dần khẩu phần theo khối lượng cơ thể bò.

5. Kỹ thuật phối trộn thức ăn tinh hỗn hợp

5.1. Công thức phối trộn thức ăn tinh hỗn hợp

Nguyên liệu (%)	Công thức
Bột sắn	50
Bột bắp	10
Khô đậu lạc (bánh đậu)	18
Rỉ mật	20
Premix khoáng	1
Muối ăn	1
Tổng số	100

5.2. Phương pháp phối trộn thức ăn thủ công tại gia đình

- Các dụng cụ cần thiết: Cân, xẻng, chậu, thúng...
- Sử dụng nền nhà, nền sân gạch, nền xi măng hoặc tấm nhựa, bạt;
- Phối trộn theo nguyên tắc: Những nguyên liệu ít trước khi phối trộn phải nâng thể tích lên trước, sau đó phối trộn như phương pháp trộn bê tông;
- Với công thức có rỉ mật chỉ trộn trước khi cho ăn theo tỷ lệ đã định sẵn;
- Phối trộn khẩu phần hoàn chỉnh (TMR): Trước khi phối trộn với thức ăn tinh theo tỷ lệ đã được định sẵn, thức ăn thô phải được băm, cắt thành đoạn nhỏ để tăng khả năng đồng đều khi trộn với thức ăn tinh.

6. Kỹ thuật ủ chua thức ăn thô xanh

Ủ chua là biện pháp bảo quản, dự trữ thức ăn thô xanh thông qua quá trình lên men yếm khí. Dự trữ được thức ăn trong thời gian dài.

6.1. Nguyên liệu: (tính theo trọng lượng 100kg thức ăn thô xanh)

- Thức ăn xanh: 100 kg (cỏ voi, cỏ Mulato 2, cỏ Ghine Mombasa, thân, lá cây bắp sau thu hoạch, cây lạc, ngọn lá sắn...).
- Bột bắp hoặc cám gạo: 5 - 10 kg (không bị ẩm, mốc, thối hỏng...).
- Muối ăn: 0,5kg (nhằm tạo tính ngon miệng và bổ sung thêm chất khoáng cần thiết cho gia súc khi sử dụng).

6.2. Thời vụ ủ: Có thể ủ quanh năm, nhưng để dự trữ thức ăn cho vụ Đông thì tiến hành ủ từ tháng 9 - 11 dương lịch vì thông thường nếu ủ theo đúng kỹ thuật có thể bảo quản thức ăn sau ủ từ 3 - 4 tháng.

6.3. Hồ, túi ủ và các dụng cụ cần thiết:

Tùy theo điều kiện kinh tế và điều kiện của từng nông hộ, địa phương mà có thể sử dụng hồ xây hoặc hồ đào có lót bạt hay dùng túi ni lông để ủ.

- Hồ ủ: Chọn nơi cao ráo, không ứ đọng nước, thuận tiện đi lại và cạnh chuồng nuôi. Hồ có thể làm hồ tròn, hồ vuông hay hình chữ nhật. Kích thước tùy vào số lượng bò và định lượng thức ăn/con/ngày. Tuy nhiên với hồ có thể tích 1m³ (1m x 1m x 1m) có thể chứa 300 – 400 kg nguyên liệu. Do đó, nên làm 1 hồ ủ có dung tích ủ đảm bảo trữ lượng thức ăn đủ cho số lượng bò sử dụng trong vòng 15 - 20 ngày.

- Túi ủ: Dùng túi ni lông bên ngoài là bao tải hoặc có thể tận dụng vỏ bao đựng phân đạm làm túi ủ. Thông thường 3 túi ủ được 100kg thức ăn xanh.

- Các dụng cụ cần thiết: Dao, thớt hoặc dùng máy thái thức ăn dùng để băm, thái thức ăn. Bạt, bao, rơm rạ, tấm lợp... để che đậy hồ ủ.

6.4. Kỹ thuật ủ:

- Bước 1: Băm và phơi nguyên liệu:

+ Cỏ thu hoạch về tiến hành băm, thái thành từng đoạn dài 3 - 5cm, sau đó đem đi phơi tái.

+ Phơi dưới sân hoặc trên tấm bạt dứa sạch để giảm bớt độ ẩm (lượng nước) trong cỏ. Khi cỏ có độ ẩm khoảng 65 - 70% là phù hợp để đem ủ.

+ Kiểm tra độ ẩm của cỏ trước khi ủ bằng cách dùng tay nắm một nắm cỏ sau khi phơi trong vòng 1 phút, rồi từ từ nhả ra và thấy:

* Cỏ mở ra từ từ, các nếp trên lá để lại đường gấp không rõ ràng, không bị gãy nát thì độ ẩm đạt 65 - 70%.

* Cỏ mở ra từ từ, các nếp trên lá không để lại đường gấp, không bị dập nát thì độ ẩm trên 70% tiếp tục phơi.

* Cỏ bung ra ngay thì độ ẩm dưới 60%, nếu là cỏ non đem ủ thì

có chất lượng tốt, cỏ già sẽ cứng nên khi đem vào túi ủ rất dễ bị thủng túi.

- Bước 2: Cân và phối trộn nguyên liệu:

+ Sau khi đã chuẩn bị đầy đủ các nguyên liệu, tiến hành cân theo tỷ lệ: 100kg cỏ + 5 - 10kg bột bắp hoặc cám gạo + 0,5kg muối ăn rồi phối trộn nguyên liệu.

+ Để đảm bảo các nguyên liệu được trộn đều với nhau, cần tiến hành trộn đều muối ăn với bột bắp hoặc cám gạo, sau đó đem hỗn hợp này trộn đều với cỏ.

- Bước 3: Cách ủ:

+ Với túi ủ: Nguyên liệu sau khi đã trộn đều đem cho vào túi càng nhanh càng tốt sau đó buộc kín túi ngay. Tốt nhất là từ khi cất thức ăn về cho đến khi cho vào túi ủ diễn ra trong cùng một ngày.

Cách cho vào túi: Cho từng lớp vào túi cao từ 15 - 20cm, rồi dùng tay đè chặt, chú ý cần nén trên toàn bộ bề mặt, xung quanh và các góc, sau đó tiếp tục cho các lớp khác cứ như vậy cho đến khi đầy bao thì dùng dây buộc chặt lại, ghi ngày tháng ủ, đưa vào bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh chuột, bọ, gián... cần thủng bao, không khí sẽ xâm nhập làm mốc, thối thức ăn.

+ Với hồ ủ: Vệ sinh sạch sẽ hồ ủ trước khi đem nguyên liệu vào ủ. Lót đáy hồ bằng gạch hoặc rơm khô, xung quanh bằng bạt, túi ni lông đảm bảo kín, không bị hở. Cách đưa nguyên liệu vào tương tự như đem vào túi ủ, khi đầy hồ thì phủ thêm 1 lớp rơm rạ và tiến hành che đậy kín đảm bảo không khí và nước mưa không vào.

- Sau 1 tháng ủ thì có thể lấy ra cho bò ăn được.

6.5. Phương pháp cho ăn

Vào ngày đầu tiên nên cho ăn lượng nhỏ để cho bò ăn quen dần, sau đó tăng dần và đến ngày thứ 3 hay ngày thứ 4 thì cho ăn lượng tối đa cần thiết. Lượng thức ăn ủ xanh tối đa cho bò ăn một ngày đêm là: 7 - 12 kg. Ngoài ra cho ăn thêm cỏ xanh và rơm, cỏ khô. Lưu ý: Lượng cỏ khô chiếm khoảng 5 - 15%/khẩu phần thức ăn thô xanh (0,8 - 1kg/100 kg khối lượng cơ thể).

7. Vệ sinh thú y

Tiêu độc khử trùng và vệ sinh chuồng trại, môi trường chăn nuôi trước, trong và sau khi vỗ béo. Phát hiện và điều trị bệnh kịp thời cho bò trong giai đoạn vỗ béo, đặc biệt các bệnh về đường tiêu hóa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật số 146/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 11/12/2025 Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
- Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;
- Thông tư số 94/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Chăn nuôi.
- Quyết định số 870/QĐ-SNN ngày 28/12/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Định (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường Gia Lai) về việc ban hành tài liệu hướng dẫn kỹ thuật áp dụng tại tỉnh cho các mô hình khuyến nông từ năm 2024 trở đi: “Nuôi vỗ béo bò thịt chất lượng cao”.
- Cục Chăn nuôi, 2020. Quyết định số 294/QĐ-CN-MTCN ngày 23/9/2020 của Cục Chăn nuôi về việc Ban hành Hướng dẫn kỹ thuật vỗ béo bò trước khi giết thịt.
- Trung tâm Khuyến nông Quốc gia – NXB Nông nghiệp, 2005. Hướng dẫn nuôi và vỗ béo bò thịt.

